

Bản án số : 167/2017/HSST

Ngày: 21-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông : Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Thủy.

2. Ông Lò Văn Quốc.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 173/2017/HSST ngày 01/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc : Thái; Trình độ văn hoá: 2/12; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Con ông: Lò Văn P (đã chết); Con bà: Lò Thị T 57 tuổi; Bị cáo có vợ : Hoàng Thị B 34 tuổi và 1 con 12 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, mãn hạn tù ngày 16/10/2015; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 08/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc : Thái; Trình độ văn hoá: 5/12; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Con ông: Lò Văn P (đã chết); Con bà: Lò Thị T 57 tuổi; Bị cáo có vợ : Lường Thị T 28 tuổi và 1 con 1 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 tù về tội Cướp tài sản, mãn hạn tù ngày 11/3/2015; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 08/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho 2 bị cáo :** Ông **Đàm Mạnh H** là Luật sư- Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 07/6/2017 Tổ công tác Ban Công an xã T - huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực Bản P, xã T, huyện T phát hiện bắt quả tang Lò Văn K và Lò Văn M có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của M và K. Vật chứng thu giữ gồm có : Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin (*Khánh và Mạnh khai là Heroin*).

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Lò Văn K và Lò Văn M, cân tịnh được trọng lượng là: 0,12 gam, rút 0,05 gam ký hiệu M1 gửi giám định chất ma túy, còn 0,07 gam ký hiệu M2 niêm phong nhập kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định Số: 597/KLMT ngày 12/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ *Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy, loại chất Heroin, Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu được là 0,12 gam, loại chất Heroin* ”.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu Lò Văn K và Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2017, Lò Văn K đi từ nhà ở Bản P, xã T, huyện T cầm theo 01 cái liềm và 01 bao tải đi ra đồng ruộng thuộc khu vực Bản P, xã T để cắt cỏ cho gia súc ăn. Sau khi cắt được một bao cỏ thì K mang về nhà, khi đến nhà gặp em trai ruột là Lò Văn M đang ở nhà thì K đã bảo M lấy bao cỏ K vừa cắt được mang đi tìm đổi ma túy về để cùng nhau sử dụng, M đồng ý. Sau đó M vác bao cỏ đi đến nhà của Quàng Thị V, sinh năm: 1963, trú tại bản T, xã T để đổi cỏ lấy ma túy, V đồng ý, V đi vào nhà lấy một gói ma túy gói bằng giấy màu trắng ra đưa cho M. Đổi được ma túy xong, M cắt gói ma túy vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc, rồi đi bộ về nhà. Khi đến nhà, Mạnh lấy gói Heroin vừa mua được ra rồi dùng một mảnh nilon màu trắng bọc bên ngoài gói Heroin và để trên bàn uống nước trong nhà. Sau đó M bảo với K là đã đổi được bao cỏ lấy ma túy, nấu cơm xong thì M và K sẽ cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi M và K ra bàn uống nước trong nhà chuẩn bị lấy gói Heroin ra chuẩn bị cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Ban Công an xã T yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã thu giữ gói Heroin của M và K. Tổ công tác đã đưa Lò Văn K và Lò Văn M về UBND xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 125/KSĐT ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về điều, khoản và tội danh trên.

Căn cứ vào nhân thân, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo Lò Văn K mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo Lò Văn M từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo được tính từ ngày 16/6/2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với các bị cáo).

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng : Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,07 gam đã niêm phong trong phong bì thư.

Về án phí : Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho hai bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị đại diện Viện kiểm sát xem xét bị cáo là dân tộc ít người, trình độ dân trí thấp, sống ở bản đặc biệt khó khăn, sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, các bị cáo còn nhỏ đề nghị đại diện Viện kiểm sát áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS.

Ý kiến của các bị cáo : Nhất trí như luận cứ bào chữa của vị luật sư không có ý kiến bổ sung.

Ý kiến đối đáp tranh luận của vị đại diện Viện kiểm sát : Không nhất trí với ý kiến bổ sung của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 194 BLHS với lý do sau : Các bị cáo đã được đi giáo dục cải tạo nên đã được giáo dục hiểu biết pháp luật, con còn nhỏ đều sống với mẹ, hoàn cảnh nghèo khó do các bị cáo không chịu khó lao động. Các ý kiến khác Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho hai bị cáo : Vẫn giữ nguyên quan điểm trong bản luận cứ bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn M trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Về nội dung vụ án : Ngày 07/6/2017 Lò Văn K và Lò Văn M đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,12gam chất ma túy, loại chất Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay có lời khai thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 194 BLHS. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định :

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm Mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, cocain... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn số: 276/TANDTC- PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xét xử theo hướng có lợi cho các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn M mức án từ 01 năm đến 5 năm, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M đã có hành vi trao đổi ma túy với số lượng nhỏ, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Xét nhân thân bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M :

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M sống ở bản đặc biệt khó khăn của tỉnh Sơn La, con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là hộ nghèo theo đề nghị của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS đối với các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn K là người khởi xướng việc trao đổi ma túy về sử dụng. Bị cáo Lò Văn M là người thực hiện việc trao đổi ma túy, thực hiện tội phạm tích cực. Cần vận dụng Điều 53 BLHS để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều là người nghiện ma túy biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội các bị cáo cần ra một mức án tương xứng mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy trong giai đoạn hiện nay. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo sau khi ra tù trở thành những người công dân tốt có ích cho xã hội.

Các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án vận dụng khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS : “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm* ”, do đó các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là nông dân, thu nhập phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, là hộ nghèo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Quàng Thị V, sinh năm: 1963, trú tại: Bản T, xã T là người M khai đã đổi Heroin lấy bao cô của M vào ngày 07/6/2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập lấy lời khai và tiến hành đối chất nhưng V không thừa nhận việc trao đổi mua bán ma túy với M như lời khai của M. Do chỉ có duy nhất lời khai của M, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý Quàng Thị V về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án : Đối với 0,07gam chất ma túy loại chất Heroin là hàng quốc cấm cần tuyên tiêu hủy vận dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Về án phí : Gia đình Lò Văn K và Lò Văn M có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2017 được UBND xã T, huyện T xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo : Các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án vận dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Về tội danh : Tuyên bố các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Phạt bị cáo Lò Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/6/2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Phạt bị cáo Lò Văn M 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/6/2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

3. Về vật chứng : Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy : Bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng có trọng lượng 0,07 gam (đã niêm phong trong phong bì thư).

4. Về án phí : Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M.

5. Về quyền kháng cáo : Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS : Các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Tiến Hải